

Số:10/2026/QĐST- HNGĐ

Cao Bằng, ngày **19 tháng 01 năm 2026**.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 113/2025/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 12 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn H – sinh năm 2003

Địa chỉ: Xóm K, xã B, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị T – sinh năm 2005

Địa chỉ: Xóm K, xã B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc **thuận tình** ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Hoàng Văn H – sinh năm 2003

Địa chỉ: Xóm K, xã B, tỉnh Cao Bằng.

- **Bị đơn:** Bà Hoàng Thị T – sinh năm 2005

Địa chỉ: Xóm K, xã B, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự **thoả thuận** của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị T.

- Về con chung: Quá trình **chung sống vợ chồng** có 01 con chung là Hoàng Tuấn A – sinh ngày 17/02/2022 (Giới tính: Nam).

Các đương sự cùng thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con chung sau khi ly hôn như sau: Ông Hoàng Văn H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung Hoàng Tuấn A – sinh ngày 17/02/2022 (Giới tính: Nam) cho đến khi con chung thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên đương sự không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Thăm nom con chung sau khi ly hôn: Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về việc chia tài sản chung: Hai bên đương sự **xác nhận quá trình chung sống vợ chồng** không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận quá trình **chung sống vợ chồng** không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Hoàng Văn **H và** bà Hoàng Thị T mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí trong trường hợp thuận tình ly hôn.

Ông Hoàng Văn H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí thay cho bà Hoàng Thị T. Tổng số tiền án phí mà ông H phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi

ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm *mà ông H đã nộp là theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000391 ngày 24/12/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Cao Bằng. Nay, ông H còn được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được *ban hành và không bị kháng cáo, **kháng** nghị* theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Cao Bằng;
- Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 1 – Cao Bằng;
- UBND xã B, Tỉnh. Cao Bằng;
- Dương sự;
- Lưu HS.

Đinh Thị Hoài Phương